

GIÁO DỤC ĐẠO LÍ “UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN” CHO HỌC SINH QUA MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

TS. NGUYỄN THỊ THỌ*

1. Vị trí, vai trò của môn *Giáo dục công dân (GDCC)* trong nhà trường

Trong nhà trường, việc giáo dục đạo đức (GDĐĐ) được thực hiện thông qua tất cả các môn học và các hoạt động giáo dục (GD). Tuy nhiên, môn *GDCC* có nhiệm vụ đặc biệt hơn cả, GDĐĐ cho HS một cách trực tiếp, liên tục.

GDCC trang bị cho HS những tri thức khoa học có tính phổ thông, thường thức, cơ bản và thiết thực nhất để sống ở đời và làm người với tư cách công dân, thực hành nghĩa vụ công dân. Bản chất và mục đích thực tiễn của *GDCC* là kêu gọi ở người học nhu cầu ham hiểu biết, ý thức tự GD, tự điều chỉnh và hoàn thiện bản thân theo chuẩn mực, theo các giá trị được lựa chọn. *GDCC* là một khoa học thực hành, tự tu dưỡng để trở thành một công dân tương lai. “*GDCC chẳng những là khoa học nghiêm túc để vào đời mà còn là lí trí, trí tuệ, hiểu biết, liên tưởng, tự liên hệ, tự đánh giá mình theo chuẩn mực, theo những quan hệ con người, giàu nhân tính, vị tha, nhân ái*” (1).

Cách tiếp cận trên cho thấy *GDCC* có nhiều nội dung, nhưng trong đó GDĐĐ có một vai trò, vị trí hết sức quan trọng, được coi là một trục chính của môn học, được thực hiện từ tiểu học (môn *Đạo đức*) đến trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) và tiếp tục ở những bậc học cao hơn.

GDĐĐ trong môn *GDCC* là GD cho HS những quan điểm, nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức cơ bản trong các mối quan hệ với cá nhân, gia đình, nhà trường, xã hội và cả với tự nhiên; qua đó giúp HS có khả năng lựa chọn, đánh giá đúng đắn các hiện tượng đạo đức xã hội cũng như tự đánh giá suy nghĩ và hành vi của bản thân mình. Công tác GDĐĐ góp phần vào việc hình thành, phát triển nhân cách phù hợp với từng giai đoạn phát triển của con người. Bởi, “GDĐĐ là quá trình chuyển văn hóa đạo đức xã hội thành văn hóa đạo đức cá nhân. Đó là quá trình chuyển những tri thức, kinh nghiệm, chuẩn mực và lí tưởng đạo đức xã hội thành những phẩm chất đạo đức cá nhân, làm phát triển ý thức, năng lực đánh giá và thực hiện hành

vi đạo đức, năng lực tham gia vào các quan hệ đạo đức xã hội” (2).

Mục tiêu của GDĐĐ là giúp cho mỗi cá nhân nhận thức đúng đắn các giá trị đạo đức, biết hành động theo lẽ phải, công bằng và nhân đạo, biết sống vì mọi người, vì gia đình, vì tiến bộ xã hội và sự phồn vinh của đất nước. Trong đó mục đích quan trọng nhất của GDĐĐ là tạo lập những thói quen, hành vi đạo đức. Nói một cách ngắn gọn, GDĐĐ có 2 mục tiêu cơ bản: 1) GD nhân cách, bồi đắp tính người cho con người; 2) GD ý thức công dân, GD ý thức với bản thân, gia đình, cộng đồng và môi trường tự nhiên.

2. “Uống nước nhớ nguồn” - một giá trị đạo đức căn bản của người Việt

“Uống nước nhớ nguồn” là một đạo lí, một giá trị đạo đức đã thấm đẫm vào đời sống của mỗi người dân Việt từ xưa đến nay. Với truyền thống lịch sử, văn hóa của mình, có lẽ không một người dân Việt Nam nào lại không biết đến đạo lí này. “Uống nước nhớ nguồn” được nhìn nhận như là nguyên tắc, chuẩn mực, một giá trị kết tinh trong văn hóa đạo đức sâu sắc của người Việt, trở thành quy chuẩn, quy định hành vi đạo đức, phương pháp ứng xử của thế hệ sau đối với thế hệ trước, với lịch sử, với “những người trồng lúa cho ta thu hoạch mùa vàng bội thu”. “Uống nước nhớ nguồn” được hình thành từ thực tiễn của cuộc sống, từ lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước, xây dựng và phát triển đất nước của con người Việt Nam.

“Uống nước” nói đến sự thừa hưởng những thành quả vật chất và tinh thần do nhiều người khác đã đổ mồ hôi, công sức, thậm chí cả xương máu của mình tạo ra. “Nhớ nguồn” nói đến sự tri ân của người thừa hưởng đối với những người đã tạo ra thành quả đó. Đó là sự biết ơn của con cái đối với cha mẹ, ông bà, tổ tiên; HS đối với thầy cô; thế hệ hôm nay đối với thế hệ cha anh, đối với những người khai quốc công thần... Không chỉ là sự tri ân, “uống nước nhớ nguồn” còn là giữ gìn,

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội

bảo vệ, phát huy những thành quả đó ở mức cao hơn. Bằng những hành động cụ thể, mỗi người còn phải cố gắng cống hiến, bổ sung thêm những thành quả mới cho “nguồn” ngày một dồi dào. Có như vậy mới phát huy được những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, góp phần làm cho xã hội ngày một phát triển.

3. Sự cần thiết GD đạo lí “uống nước nhớ nguồn” cho HS

Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định: văn hóa, trong đó có văn hóa đạo đức không những là mục đích mà còn là nền tảng của đời sống xã hội, là động lực của sự phát triển xã hội. Vì thế, xây dựng đạo đức, GDĐĐ có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược GD toàn diện của nước nhà. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, một bộ phận dân cư trong đó có số lượng không nhỏ thanh niên, HS sống ích kỉ, hẹp hòi, buông thả, chỉ biết đến hưởng thụ mà không chú ý đến trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, với quê hương, đất nước. Hiện tượng sống thiếu ước mơ, lí tưởng, hoài bão, quên đạo lí, cội nguồn đã xuất hiện đâu đó; nhiều bạn trẻ trở nên vô cảm, vi phạm pháp luật... là điều đáng quan ngại cho tất cả những ai thật sự quan tâm tới tương lai của đất nước. Những biểu hiện xuống cấp của văn hoá đạo đức, lối sống như vậy cho thấy những vấn đề nền tảng tư tưởng, lí luận của đạo đức, đạo lí “uống nước nhớ nguồn” đã chưa được giới trẻ nhận thức đúng đắn và đầy đủ. Vì vậy, GDĐĐ nói chung, GD đạo lí “uống nước nhớ nguồn” nói riêng cho HS hiện nay không những đáp ứng nhu cầu của thực tiễn mà còn góp phần tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của Việt Nam trong xu thế mở cửa và hội nhập.

4. Những nội dung cơ bản cần GD cho HS về đạo lí “uống nước nhớ nguồn” qua môn GDĐĐ

1) GD cho HS nhận thức được đạo lí uống nước nhớ nguồn và giá trị của nó trong truyền thống đạo đức của dân tộc: Thông qua nội dung môn học, qua từng bài học cụ thể ở các cấp học như: *Gia đình em (Đạo đức 1)*, *Biết ơn thương binh liệt sĩ (Đạo đức 3)*, *Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, Biết ơn thầy giáo, cô giáo, Kính trọng, biết ơn người lao động (Đạo đức 4)*, *Nhớ ơn tổ tiên (Đạo đức 5)*, *Biết ơn (GDĐĐ 6)*, *Tôn sư trọng đạo, Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình dòng họ (GDĐĐ 7)*, *Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, Lí tưởng sống của thanh niên, Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc (GDĐĐ 9)*, *Công dân với cộng đồng, Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (GDĐĐ 10)*... với sự định hướng của giáo viên, hiệu quả GD đạo lí uống nước nhớ nguồn cho HS có thể được phát huy rất tốt.

Trong mối quan hệ gia đình, thông qua những bài học như: *Gia đình em, Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, Nhớ ơn tổ tiên, Giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình dòng họ...* GD các em lòng biết ơn đối tổ tiên, ông bà, cha mẹ, với những người sinh thành, nuôi dưỡng. Giúp các em hiểu được “Chim có tổ, người có tông, cây có cội, sông có nguồn”. “Cây có gốc mới nở nhánh xanh ngọn/Nước có nguồn mới biển rộng sông sâu/Người ta nguồn gốc từ đâu?/Có cha, có mẹ rồi sau có mình”.

Trong mối quan hệ ở nhà trường, thông qua những bài học như: *Biết ơn thầy giáo, cô giáo, Tôn sư trọng đạo...* GD các em lòng kính trọng, biết ơn thầy cô vì đã vất vả công sức và tâm huyết để trao lại cho học trò của mình những tinh hoa văn hóa mà nhân loại đã đúc kết, những giá trị đạo đức mà các thế hệ cha ông đã tích tụ, hun đúc để tạo nên truyền thống của dân tộc. Trên đường đời của mình học trò nào cũng có thể tìm thấy trong nhân cách mình dấu ấn của người thầy. Mỗi người đều tìm thấy trong sự dạy bảo của thầy, cô những lời khuyên cần thiết cho một cuộc sống có ý nghĩa. “Muốn sang thì bắc cầu Kiều, muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy”, “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”, “Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy/Nghĩ sao cho bỏ những ngày ước ao”...

Trong mối quan hệ với xã hội, thông qua những bài học như: *Biết ơn thương binh liệt sĩ, Kính trọng, biết ơn người lao động, Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc...* GD cho các em lòng biết ơn đối với người lao động, những người một nắng hai sương để tạo ra của cải vật chất, tạo ra những giá trị tinh thần cho sự tồn tại và phát triển của đất nước. Đặc biệt, GD các em lòng biết ơn các anh hùng liệt sĩ, các thương bệnh binh những người đã hi sinh thân mình vì độc lập của Tổ quốc. GD để các em hiểu: lịch sử dựng nước, giữ nước và phát triển đất nước của dân tộc ta đã trải qua bao thăng trầm, với những thuận lợi, khó khăn, với những khắc nghiệt của thiên tai, những cuộc chiến tranh chống kẻ thù xâm lược. Cùng với lịch sử đó, bao thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu, không tiếc tuổi xuân, “cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh” để đổi lấy độc lập tự do cho Tổ quốc, để thế hệ trẻ hôm nay được cắp sách tới trường, được học tập, rèn luyện trong bầu trời hòa bình, no ấm.

2) *Hình thức GD* đạo lí “uống nước nhớ nguồn” cũng cần được thực hiện một cách linh hoạt, sinh động. Thông qua các bài học GD, GV giúp HS nhận thức về đạo lí “uống nước nhớ nguồn” (từ cơ sở hình thành đến nội dung, việc làm cụ thể để thực hiện đạo lí đó),

(Xem tiếp trang 8)

hiệu quả rất tốt, GV phổ thông có điều kiện để trao đổi, học tập; có thể tập hợp GV các trường lân cận tham dự theo cụm trường gần nhau để tiện trao đổi chuyên môn, tiết kiệm thời gian và chi phí.

Dự kiến kết quả: - Bộ tài liệu hướng dẫn GV phát triển NL chuyên môn của các bộ môn; - Minh chứng hiệu quả các biện pháp phát triển NL chuyên môn của các môn học.

Điều kiện: - Sở GD-ĐT chỉ đạo QL hoạt động phát triển NL chuyên môn GV các cấp qua các văn bản QL; - NL QL toàn diện về chuyên môn của cán bộ chuyên trách (lãnh đạo, chuyên viên các cấp) đáp ứng được yêu cầu; - GV có khả năng chuyển nhận thức thành hành động cụ thể, sáng tạo; - Sơ kết, tổng kết hàng năm, đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời, khuyến khích, khen thưởng, tạo động lực, tạo cơ hội thăng tiến, có chế tài xử phạt.

5. Hợp tác NCKH giữa cơ sở ĐTGV với trường phổ thông có ý nghĩa thiết thực đối với việc nâng cao chất lượng ĐT trong trường sư phạm và nâng cao chất lượng giáo dục ở trường phổ thông. Do vậy, Bộ GD-ĐT cần có quy định bắt buộc trong cơ chế phối hợp nghiên cứu giữa trường và khoa sư phạm với trường phổ thông trong quá trình ĐTGV.

Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT các địa phương cần ưu tiên nhiệm vụ nghiên cứu phát triển chương trình nhà

trường, trên cơ sở phối hợp hoạt động giữa các cơ sở ĐTGV, cơ quan nghiên cứu với các trường phổ thông. Những cơ sở lý thuyết của trường đại học với thực tiễn phổ thông là cơ sở khoa học cho việc phát triển CTGD nhà trường mềm dẻo, linh hoạt, phù hợp với địa phương. □

Tài liệu tham khảo

1. Văn bản số 791/HD-BGDĐT ngày 25/6/2013 của Bộ GD-ĐT về việc hướng dẫn thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường.
2. Bộ GD-ĐT. Đánh giá khái quát về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông hiện hành và một số vấn đề xây dựng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015.
3. Bộ GD-ĐT. Tài liệu tập huấn thí điểm phát triển chương trình giáo dục nhà trường phổ thông; Hà Nội, 2013.

SUMMARY

Based on the empirical research of upper-secondary education, the article proposed some professional solutions to improve the quality of upper-secondary education in Bac Kan province. From the results of the research, the paper proposed a mechanism for coordination between upper-secondary schools with teacher training institutions to meet the requirements of innovating the education system basically and comprehensively.

Giáo dục đạo lí “Uống nước nhớ nguồn” ...

(Tiếp theo trang 12)

bên cạnh đó kết hợp với các hoạt động ngoại khóa để các em dễ hiểu, dễ nhớ hơn về đạo lí này hơn. Chẳng hạn: thăm nghĩa trang liệt sĩ; mời các lão thành cách mạng, các anh hùng kể chuyện theo chuyên đề; tọa đàm về công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy; thi viết về tình cảm của em đối với gia đình, quê hương, đất nước; thi viết về thầy cô và mái trường thân yêu... Hiện thực đạo lí này ở mỗi HS trước hết là lòng biết ơn chân thành với cha mẹ, thầy cô; bằng lời nói, việc làm cụ thể phần đầu học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để trở thành con ngoan, trò giỏi, công dân có ích cho quê hương đất nước.

Sự kết hợp giữa nội dung và hình thức GD như trên giúp HS hiểu rõ các giá trị đạo đức cơ bản trong các mối quan hệ của cuộc sống, hơn nữa thấm nhuần những giá trị đạo đức của dân tộc, trong đó có đạo lí “uống nước nhớ nguồn”; hướng các em tới những chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức để tu dưỡng, rèn luyện bản

thân để mỗi ngày sống nhân ái, nhân văn hơn, có ích hơn đối với gia đình, quê hương, đất nước. □

(1) Hoàng Chí Bảo. “Giáo dục công dân là một khoa học”. Bản tin *Giáo dục công dân*, số 4, tr.2.

(2) Trần Đăng Sinh - Nguyễn Thị Thọ. *Giáo trình đạo đức học*. NXB Đại học sư phạm, H. 2008, tr.164.

Tài liệu tham khảo

Bộ GD-ĐT. Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân (ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).

SUMMARY

Civic education is a course that teaches universal, scientific and common knowledge for students to carry out their civic duties. In particular, moral education plays important role and considered major axis of civic education. In content of moral education, filial piety is the most important. It helps students remember ancestor. Through scientific lessons, civic education helps students flow moral values, rules, norms which has been built in the past. It also helps students educate themselves to live more useful.